



A. NỘI DUNG ÔN TẬP

Chủ đề 1: Máy tính và Cộng Đồng

- Bài 1: Thông tin và dữ liệu.
- Bài 2: Xử lý thông tin.
- Bài 3: Thông tin trong máy tính.

Chủ đề 2: Mạng máy tính và Internet

- Bài 4: Mạng máy tính.
- Bài 5: Internet.

Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin

- Bài 6: Mạng thông tin toàn cầu.
- Bài 7: Tìm kiếm thông tin trên Internet.
- Bài 8: Thư điện tử.

B. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO

Câu 1. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Dữ liệu chỉ có thể hiểu bởi những người có trình độ cao.
- B. Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra.
- C. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.
- D. Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Thông tin là kết quả của việc xử lý dữ liệu để nó trở nên có ý nghĩa.
- B. Mọi thông tin muốn có được, con người sẽ phải tốn rất nhiều tiền.
- C. Không có sự phân biệt giữa thông tin và dữ liệu.
- D. Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính, không tồn tại bên ngoài máy tính.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin?

- A. Có độ tin cậy cao, đem lại hiểu biết cho con người.
- B. Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu.
- C. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.
- D. Đem lại hiểu biết và giúp cho con người có những lựa chọn tốt.

Câu 4. Các thao tác lập luận, giải thích, phân tích, phán đoán, tưởng tượng, ... của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận.
- B. Lưu trữ.
- C. Xử lý.
- D. Truyền.

Câu 5. Bộ phận nào của máy tính thực hiện hoạt động lưu trữ thông tin?

- A. Thiết bị vào.
- B. Bộ nhớ.
- C. Bộ xử lý CPU.
- D. Thiết bị ra.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Câu 6. Bàn phím, chuột, máy quét, webcam là những ví dụ về loại thiết bị nào của máy tính?

- A. Thiết bị vào. B. Bộ nhớ. C. Bộ xử lý CPU. D. Thiết bị ra.

Câu 7. Trong các thiết bị sau, đâu không phải là thiết bị ra?

- A. Máy in. B. Loa. C. Màn hình. D. Micro.

Câu 8. Đặc điểm nào sau đây *không* thuộc về máy tính?

- A. Thực hiện nhanh, chính xác. B. Suy nghĩ sáng tạo.
C. Lưu trữ lớn. D. Hoạt động bền bỉ.

Câu 9. Dây bit là gì?

- A. Là những dãy kí hiệu 0 và 1. B. Là âm thanh phát ra từ máy tính.
C. Là một dãy chỉ gồm dãy số 2. D. Biểu diễn số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.

Câu 10. Máy tính sử dụng dây bit để làm gì?

- A. Biểu diễn các số.
B. Biểu diễn văn bản.
C. Biểu diễn âm thanh, hình ảnh.
D. Biểu diễn các số, văn bản, hình ảnh và âm thanh.

Câu 11. Dữ liệu được máy tính lưu trữ dưới dạng.

- A. Thông tin. B. Số thập phân. C. Dây bit. D. Các kí tự.

Câu 12. Mạng máy tính không cho phép người sử dụng chia sẻ

- A. máy in. B. bàn phím và chuột.
C. máy quét. D. dữ liệu.

Câu 13. Mạng máy tính gồm các thành phần?

- A. Máy tính và thiết bị kết nối.
B. Thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối.
C. Thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng.
D. Máy tính và phần mềm mạng.

Câu 14. Internet cung cấp bao nhiêu dịch vụ cho người sử dụng?

- A. 1. B. 5. C. 100. D. Rất nhiều.

Câu 15. Cách nhanh nhất để tìm thông tin trên WWW mà không biết địa chỉ là.

- A. Hỏi địa chỉ người khác rồi ghi ra giấy, sau đó nhập địa chỉ vào thanh địa chỉ.
B. Nhờ người khác tìm hộ.
C. Di chuyển lần theo đường liên kết của các trang web.
D. Sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm với từ khóa.

Câu 16. Máy tìm kiếm là gì?

- A. Một chương trình bảo vệ máy tính khỏi virus.
B. Một chương trình sắp xếp dữ liệu trên máy tính của bạn.
C. Một động cơ cung cấp sức mạnh cho Internet.



D. Một website đặc biệt hỗ trợ người sử dụng tìm kiếm thông tin trên Internet.

Câu 17. Kết quả của việc tìm kiếm bằng máy tìm kiếm là.

- A. Danh sách tên tác giả các bài viết có chứa từ khóa tìm kiếm.
- B. Danh sách các liên kết trỏ đến trang web có chứa từ khóa tìm kiếm.
- C. Danh sách trang chủ của các website có liên quan.
- D. Nội dung của một trang web có chứa từ khóa tìm kiếm.

Câu 18. Để kết nối với Internet, máy tính phải được cài đặt và cung cấp dịch vụ bởi

- A. Người quản trị mạng máy tính
- B. Người quản trị mạng xã hội.
- C. Nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- D. Một máy tính khác.

Câu 19. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?

- A. Trong một mạng máy tính, các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ.
- B. Virus có thể lây sang các máy tính khác trong mạng máy tính.
- C. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính.
- D. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính.

Câu 20. Phát biểu nào sau đây *không phải* đặc điểm của Internet?

- A. Phạm vi hoạt động trên toàn cầu.
- B. Có nhiều dịch vụ đa dạng và phong phú.
- C. Không thuộc sở hữu của ai.
- D. Thông tin chính xác tuyệt đối.

Câu 21. World Wide Web là gì?

- A. Một trò chơi máy tính.
- B. Một phần mềm máy tính.
- C. Một hệ thống các website trên Internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.
- D. Tên khác của Internet.

Câu 22. Mỗi website bắt buộc phải có

- A. Tên cá nhân hoặc tổ chức sở hữu
- B. Một địa chỉ truy cập.
- C. Địa chỉ trụ sở của đơn vị sở hữu.
- D. Địa chỉ thư điện tử.

Câu 24. Địa chỉ trang web nào sau đây là hợp lệ?

- A. <https://www.tienphong.vn>
- B. www.tienphong.vn.
- C. [https.\\www.tienphong.vn](https:\\www.tienphong.vn)
- D. <https://haiha002@gmail.com>.

Câu 25. Phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang web trên Internet gọi là gì?

- A. Trình duyệt web.
- B. Địa chỉ web.
- C. Website.
- D. Công cụ tìm kiếm.

Câu 26. Để tìm kiếm thông tin về virus Corona, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm nhất?

- A. Corona
- B. Virus Corona.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

C. “Virus Corona”.

D. “Virus” + “Corona”.

Câu 27. Đặc điểm nào sau đây *không phải* là ưu điểm của thư điện tử?

A Gửi và nhận thư nhanh chóng.

B. Ít tốn kém.

C. Có thể gửi và nhận thư mà không gặp phiền phức gì?

D. Có thể gửi kèm tệp.

Câu 28. Địa chỉ thư điện tử có dạng.

A. Tên đăng nhập @ Địa chỉ máy chủ thư điện tử.

B. Tên đường phố @ Viết tắt của tên quốc gia.

C. Tên người sử dụng & Địa chỉ máy chủ thư điện tử.

D. Tên đường phố ## Viết tắt của tên quốc gia.

Câu 29. Địa chỉ thư điện tử bắt buộc phải có ký hiệu nào?

A. \$.

B. &.

C. @.

D. #.

Câu 30. Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ thư điện tử?

A. www.nxbgd.vn.

B. thu_hoai.432@yahoo.com.

C. Hoangth&hotmail.com

D. Hoai678539@gf@gmail.com.

Câu 31. Khi đăng ký thành công một tài khoản điện tử , em cần nhớ gì để có thể đăng nhập vào lần sau?

A Tên đăng nhập và mật khẩu hợp thư.

B. Tên nhà cung cấp dịch vụ Internet

C. Ngày tháng năm sinh đã khai báo.

D. Địa chỉ thư của những người bạn.

Câu 32. Khi đặt mật khẩu cho thư điện tử của mình, em nên đặt mật khẩu như thế nào để đảm bảo tính bảo mật?

A Mật khẩu từ 0 đến 9

B. Mật khẩu có ít nhất năm ký tự và có đủ các kí tự như chữ hoa, chữ thường, chữ số.

C. Mật khẩu là ngày tháng năm sinh của mình.

D. Mật khẩu giống tên của địa chỉ thư.

Câu 33. Em cần thông tin gì của người mà em muốn gửi thư điện tử cho họ?

A Địa chỉ nơi ở.

B. Mật khẩu thư.

C. Loại máy tính đang dùng.

D. Địa chỉ thư điện tử.

Câu 34. Em chỉ nên mở thư điện tử được gửi đến từ

A. Những người em biết và tin tưởng

B. Những người em không biết.

C. Các trang web ngẫu nhiên.

D. Những người có tên rõ ràng.

Câu 35. Khi nghi ngờ thư điện tử nhận được là thư rác, em sẽ xử lý như thế nào?

A. Mở ra đọc xem nội dung viết gì.

B. Xóa thư khỏi hộp thư.

C. Trả lời lại thư, hỏi đó là ai.

D. Gửi thư đó cho người khác.

C. MỘT SỐ CÂU HỎI THỰC HÀNH THAM KHẢO



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Câu 1. Em hãy sử dụng trình duyệt web để truy cập vào trang web có địa chỉ như sau. <https://hoahoctro.tienphong.vn> và <https://vtv7.vtv.vn> để xem thông tin có trên trang web (tên, biểu tượng, các mục chính,...) và theo các liên kết trỏ đến các trang web khác.

Câu 2.

- a) Lưu địa chỉ các trang web đã được trình duyệt ở câu 1.
- b) Hãy copy (chụp màn hình) đã tìm kiếm trang web sau đó dán vào Word.

Lưu bài trong ổ đĩa D (D./ Nguyễn Văn A – lớp 6A1).

Câu 3. Gia đình em có kế hoạch đi du lịch thành phố Hạ Long. Mẹ nhờ em tìm thông tin về thời tiết và một số địa danh ở đó để tham quan. Em hãy sử dụng máy tìm kiếm để.

- a) Tìm thông tin về thời tiết ở thành phố Hạ Long trong tuần này.
- b) Tìm những điểm tham quan đẹp ở thành phố Hạ Long.
- c) Sao chép và lưu các thông tin, hình ảnh vào một tệp văn bản để giới thiệu với các thành viên trong gia đình.

Câu 4. Em hãy soạn một thư điện tử có gửi kèm ảnh (hoặc tệp căn bản, thiệp chúc mừng...) cho người bạn thân của em.

CHÚC CÁC CON HỌC SINH ÔN TẬP TỐT!